

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố Danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng, điện, hóa chất, lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 5276/TTr-SCT ngày 17 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 43 thủ tục hành chính các lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng, điện, hóa chất, lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương gồm 39 thủ tục hành chính sửa đổi và 04 thủ tục hành chính bãi bỏ.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục có số thứ tự: A.II.1 tại Quyết định số 5595/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục có số thứ tự: A.1.I.1, A.1.I.2, A.1.I.3, A.1.I.4, A.1.II.1, A.1.II.7, A.1.II.10, A.2.I.1, A.2.I.2, A.2.I.3, B.1.I.1, B.1.I.2, B.1.II.1, B.1.II.2, B.1.II.3, B.1.II.4, B.1.III.4, B.2.I.1, B.2.I.2, C.1.I.1, C.1.I.2, C.1.I.3, C.1.I.4, C.1.I.5, C.1.I.6, C.1.I.7, C.1.III.1, C.1.III.2, C.1.III.3, C.1.III.4, C.1.III.5, C.1.III.6, C.1.IV.7, C.1.IV.8, C.1.IV.9, C.1.IV.10, C.1.IV.11, C.2.I.1, C.2.I.2, C.2.II.1, C.2.II.2, C.2.II.3, C.2.II.4, C.2.II.5 tại Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Trung tâm Công báo; Trung tâm Tin học;
- Lưu: VT, (KSTT/L) 

CHỦ TỊCH



Phan Văn Mãi



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG, ĐIỆN, HÓA CHẤT, LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC
THUỘC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4020 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

A.1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Công Thương

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
I	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (09 TTHC)					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
					<p>Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: 10 ngày làm việc; - Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị 	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;	<p>Thời hạn giải quyết thực hiện theo Điều 39 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá hết hiệu lực: 10 ngày làm việc;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
		cháy: 15 ngày làm việc			<p>Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	- Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 15 ngày làm việc.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.	<p>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
					Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
4	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	10 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định hồ sơ đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	<p>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương</p>	<p>Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC):</p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
					<p>sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	
5	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: 10 ngày làm việc; - Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 15 ngày làm việc 	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định hồ sơ đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000	<p>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ</p>	<p>Thời hạn giải quyết thực hiện theo Điều 39 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp lại do Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá hết hiệu lực: 10 ngày làm việc (Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với thủ tục cấp mới); - Trường hợp cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá bị

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
				đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	<p>Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/IT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	<p>mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 15 ngày làm việc.</p> <p>Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC):</p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định hồ sơ đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	<p>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p>	<p>Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC):</p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
					Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
7	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	<p>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p> <p>Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.</p> <p>Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính</p>	Phí thẩm định (theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC): 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
					sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
8	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: 15 ngày làm việc; - Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 07 ngày làm việc 	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	<p>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p> <p>Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.</p> <p>Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	<p>Thời hạn giải quyết thực hiện theo Điều 27 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp lại do Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) hết hiệu lực: 15 ngày làm việc (Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới); - Trường hợp cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 07 ngày làm việc. <p>Phí thẩm định (theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC): 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
9	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	<p>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p> <p>Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.</p> <p>Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	Phí thẩm định (theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC): 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
II	Lĩnh vực Điện (06 TTHC)					
1	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 800.000 đồng	<p>Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Bộ Công Thương về</p>	<p>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương TP.HCM.</p> <p>Phí thẩm định (theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC): 800.000 đồng</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
					việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	
2	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 400.000 đồng	<p>Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân</p>	<p>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương TP.HCM.</p> <p>Phí thẩm định (theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC): 400.000 đồng</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
					<p>dân Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p>	
3	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 2.100.000 đồng	<p>Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy</p>	<p>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương TP.HCM. Phí thẩm định (theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC): 2.100.000 đồng</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
					<p>quyền cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p>	
4	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.050.000 đồng	<p>Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều</p>	<p>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương TP.HCM.</p> <p>Phí thẩm định (theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC): 1.050.000 đồng</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
					<p>của Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p>	
5	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0.4kV tại địa phương	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 700.000 đồng	Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;	<p>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương TP.HCM.</p> <p>Phí thẩm định (theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC): 700.000 đồng</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
					<p>Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
6	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0.4kV tại địa phương	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 350.000 đồng	<p>Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành</p>	<p>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương TP.HCM.</p> <p>Phí thẩm định (theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC): 350.000 đồng</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
					chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	
7	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 800.000 đồng.	<p>Thông tư 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương TP.HCM.</p> <p>Phí thẩm định (theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC): 800.000 đồng.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
					Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	
8	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 400.000 đồng.	Thông tư 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương TP.HCM. Phí thẩm định (theo Thông tư số 106/2020/TT-BTC): 400.000 đồng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
					<p>thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p>	
III	Lĩnh vực Hóa chất (06 TTHC)					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đ/Giấy chứng nhận	<p>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính</p>	Phí thẩm định (theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC): 1.200.000đ/ Giấy chứng nhận

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
					sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 600.000đ/ Giấy chứng nhận	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Phí thẩm định (theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC): 600.000đ/Giấy chứng nhận
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh	12 ngày làm việc	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu,	Phí thẩm định: 600.000đ/ Giấy chứng nhận	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực	Phí thẩm định (theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC): 600.000đ/Giấy chứng nhận

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
	doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		Quận 3)		<p>quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đ/Giấy chứng nhận	<p>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	Phí thẩm định (theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC): 1.200.000đ/ Giấy chứng nhận

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 600.000đ/ Giấy chứng nhận	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Phí thẩm định (theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC): 600.000đ/Giấy chứng nhận
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực	12 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 600.000đ/ Giấy chứng nhận	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Quyết định số 688a/QĐ-	Phí thẩm định (theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC): 600.000đ/Giấy chứng nhận

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
	vực công nghiệp				BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
IV	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (09 TTHC)					
1	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Phí thẩm định hồ sơ đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
					<p>Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	
2	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: 10 ngày làm việc; - Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị 	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	<p>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p>	<p>Thời hạn giải quyết thực hiện theo Điều 39 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá hết hiệu lực: 10 ngày làm việc; - Trường hợp cấp lại Giấy chứng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
		cháy: 15 ngày làm việc			<p>Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	<p>nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 15 ngày làm việc.</p> <p>Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC):</p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
3	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	<p>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p>	<p>Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC):</p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
					Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
4	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	<p>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	<p>Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC):</p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
5	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: 15 ngày làm việc; - Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 07 ngày làm việc 	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	<p>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	<p>Thời hạn giải quyết thực hiện theo Điều 27 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp lại do Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hết hiệu lực: 15 ngày làm việc (Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới); - Trường hợp cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 07 ngày làm việc. <p>Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định hồ sơ đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	<p>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	<p>Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC):</p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần	<p>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	<p>Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC):</p> <p>- Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p> <p>- Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
				thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
8	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL	Ghi chú
				kinh doanh/ lần thẩm định.		
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.

A.2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của cấp huyện

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
I	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (03 TTHC)					
1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	10 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện	Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh, cá nhân: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Điều chỉnh bước 1 trình tự thực hiện: Thương nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế Phí thẩm định (theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC): Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh, cá nhân: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
2	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	<p>- Trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: 10 ngày làm việc;</p> <p>- Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 07 ngày làm việc</p>	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện	Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh, cá nhân: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	<p>Điều chỉnh bước 1 Trình tự thực hiện đối với trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng</p> <p>- Thương nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện.</p> <p>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế</p> <p>Phí thẩm định (theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC): Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh, cá nhân: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ</p> <p>Thời hạn giải quyết thực hiện theo Điều 27 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP:</p> <p>- Trường hợp cấp lại do Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh hết hiệu lực: 10 ngày làm việc;</p>

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
						- Trường hợp cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 07 ngày làm việc.
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện	Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh, cá nhân: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Điều chỉnh bước 1 Trình tự thực hiện: Thương nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế Phí thẩm định (theo Thông tư số 299/2016/TT-BTC): Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh, cá nhân: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
II	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (06 TTHC)					
1	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	10 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, quận, huyện	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Điều chỉnh bước 1 Trình tự thực hiện: Thương nhân bán lẻ rượu nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	07 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, quận, huyện	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Điều chỉnh bước 1 Trình tự thực hiện: Thương nhân bán lẻ rượu nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện.

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
				lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. Ghi chú: Việc thu phí chỉ thực hiện đối với các trường hợp thay đổi địa điểm hoặc điều kiện kinh doanh, không thu phí đối với trường hợp sửa đổi tên thương nhân.	Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. Ghi chú: Việc thu phí chỉ thực hiện đối với các trường hợp thay đổi địa điểm hoặc điều kiện kinh doanh, không thu phí đối với trường hợp sửa đổi tên thương nhân.
3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	- Trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: 10 ngày làm việc;	Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, quận, huyện	Không	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý	Điều chỉnh bước 1 Trình tự thực hiện của trường hợp cấp lại do bị mất hoặc bị hỏng giấy phép: Thương nhân bán lẻ rượu nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
		- Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 07 ngày làm việc			nhà nước của Bộ Công Thương. Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	và trả kết quả thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế Thời hạn giải quyết thực hiện theo Điều 27 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP: - Trường hợp cấp lại do Giấy phép bán lẻ rượu hết hiệu lực: 10 ngày làm việc; - Trường hợp cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 07 ngày làm việc.
4	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, quận, huyện	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ	Điều chỉnh bước 1 Trình tự thực hiện: Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện.

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
				<p>- Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	<p>Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	<p>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế</p> <p>Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, quận, huyện	<p>Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. 	<p>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư số 57/2018/TT-</p>	<p>Điều chỉnh bước 1 Trình tự thực hiện: Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá nộp hồ sơ qua Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện.</p>

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
				<p>- Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>Ghi chú: Việc thu phí chỉ thực hiện đối với các trường hợp thay đổi địa điểm hoặc điều kiện kinh doanh, không thu phí đối với trường hợp sửa đổi tên thương nhân.</p>	<p>BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	<p>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế</p> <p>Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC):</p> <p>- Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>- Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>Ghi chú: Việc thu phí chỉ thực hiện đối với các trường hợp thay đổi địa điểm hoặc điều kiện kinh doanh, không thu phí đối với trường hợp sửa đổi tên thương nhân.</p>
6	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	- Trường hợp cấp lại do hết hiệu lực: 10 ngày làm việc;	Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, quận, huyện;	Không	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;	Điều chỉnh bước 1 trình tự thực hiện của trường hợp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy:

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
		- Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 15 ngày làm việc			<p>Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	<p>+ Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện.</p> <p>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế</p> <p>Thời hạn giải quyết thực hiện theo Điều 39 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP:</p> <p>- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá hết hiệu lực: 10 ngày làm việc;</p> <p>- Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: 15 ngày làm việc.</p>

B. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

B.1. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Công Thương

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
	Lĩnh vực Hóa chất (01 TTHC)	
1	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

B.2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của cấp huyện

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa (03 TTHC)	
1	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; theo đó đã bãi bỏ điều 24 của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu (Khoản 10, Điều 17, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
3	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	